|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ..... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**Môn NGỮ VĂN**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Mã số 01**

**I.Sơ lược bản thân**

Họ và tên:

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: ĐHSP ngành Ngữ văn

Nhiệm vụ được phân công phụ trách: Giáo viên môn Ngữ văn

Đơn vị: THPT Lấp Vò 1

Tên sáng kiến: ***VẬN DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY - HỌC VĂN HỌC DÂN GIAN CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN LỚP 10 THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH.***

**II. Nội dung:**

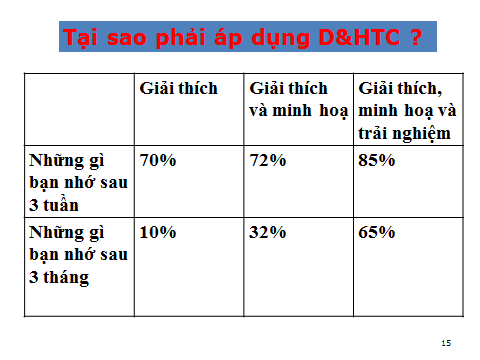
 Theo GS.Đinh Gia Khánh: *“Văn học dân gian vừa là cuốn bách khoa của đời sống, vừa là một phương tiện giáo dục những phẩm chất tốt đẹp nhất của con người như tình yêu Tổ quốc, lòng dũng cảm, tinh thần lạc quan, lòng ngay thẳng, ý thức về điều thiện và tinh thần đấu tranh chống điều ác. Đối với các bộ môn khoa học xã hội, văn học dân gian là nguồn tài liệu vô giá cho việc nghiên cứu đời sống và thế giới quan nhân dân trong các thời kì lịch sử khác nhau. Nói tóm lại, có thế coi văn học dân gian như là một bộ bách khoa toàn thư về cuộc sống của nhân dân lao động, được ghi lại bằng một phương thức nghệ thuật độc đáo. Cho nên văn học dân gian của mỗi dân tộc là một trong những thành tựu văn hóa, thành tựu nghệ thuật quan trọng nhất làm cho cơ sở cho việc xây dựng và phát triển nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc đó”* *(Văn học dân gian Việt Nam, NXBGD 1997, Tr 49).*

Văn học dân gian trong nhà trường là một kho tàng kiến thức vô cùng rộng lớn, việc  tiếp thu kiến thức của học sinh còn rất nhiều hạn chế. Các em chưa quen với việc soạn ở nhà và việc tích cực chủ động học trên lớp và làm thế nào để nhớ hết được chúng là rất khó mà kiến thức của khối THPT môn ngữ văn lại nhiều nội dung. Đòi hỏi người giáo viên nỗ lực tìm kiếm và đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và góp phần khắc phục tình trạng học sinh thiếu hứng thú học Văn hiện nay. Giáo viên giảng bài nhưng học sinh chưa có sự chuẩn bị thì tiếp thu cũng không mấy đạt hiệu quả. Bởi thế người giáo viên cần có những phương pháp phù hợp tìm ra giải pháp mới làm cho học sinh học tập tiếp thu một cách tích cực, hứng thú hơn.

1. **Thực trạng, nguyên nhân.**
   1. ***Thực trạng***

*(Bảng khảo sát mức độ yêu thích và thái độ học tập của HS ở phần Phụ lục)*

**Việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học theo hướng tập trung hướng dẫn các hoạt động học, tăng cường tối đa khả năng vận dụng kiến thức đã học của học sinh vào hoạt động thực hành là điều kiện tiên quyết của đổi mới dạy học Ngữ văn theo định hướng năng lực.**



Nghiên cứu nội hàm khái niệm cấu trúc năng lực cho thấy: giáo dục theo định hướng năng lực không chỉ nhằm mục tiêu phát triển năng lực chuyên môn (tri thức, kĩ năng chuyên môn) mà còn phát triển năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá thể. Đây là một lĩnh vực được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và có những cách tiếp cận, qui nạp hoặc diễn giải khác nhau. Theo Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), năng lực được quan niệm là “Khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể” và phân chia thành hai nhóm chính: nhóm năng lực chung (gồm: Khả năng hành động độc lập thành công; Khả năng sử dụng các công cụ giao tiếp và công cụ tri thức một cách tự chủ; Khả năng hành động thành công trong các nhóm xã hội không đồng nhất) và các năng lực chuyên môn. Tương ứng như vậy, đối với môn Ngữ văn, các năng lực này được xác định trên cơ sở mục tiêu giáo dục nói chung và mục tiêu môn học nói riêng (mục tiêu đó được nêu thành các mức độ dựa trên đặc điểm tâm lí và khả năng phát triển của học sinh), được thiết kế mức độ tăng dần theo các trình độ khác nhau tương ứng với các lớp và cấp học.

Quán triệt Nghị quyết 29/NQ-TW của Đảng, với mục tiêu tổng quát là "Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả", việc triển khai dạy học các bộ môn nói chung và Ngữ văn nói riêng theo định hướng phát triển năng lực hiện nay là một yêu cầu bức thiết. Chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, trước hết, "cần nhận thức đúng vị trí, vai trò của môn Ngữ văn ở trường phổ thông là: hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi và năng lực đặc thù của môn học; đặc biệt là năng lực giao tiếp (kiến thức Tiếng Việt cùng với 4 kĩ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết và khả năng ứng dụng các kiến thức và kĩ năng ấy vào các tình huống giao tiếp khác nhau trong cuộc sống) và năng lực cảm thụ, thưởng thức văn học; bồi dưỡng và nâng cao vốn văn hoá cho người học thông qua những hiểu biết về ngôn ngữ và văn học, góp phần tích cực vào việc giáo dục, hình thành và phát triển cho học sinh những tư tưởng, tình cảm nhân văn, trong sáng, cao đẹp". Theo đó, "định hướng dạy học theo năng lực đòi hỏi các môn học tích hợp một số nội dung tri thức và kĩ năng nhằm giải quyết các tình huống trong học tập và trong cuộc sống.

Về mục tiêu, Chương trình giáo dục phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã xác định yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung: "Môn Ngữ văn góp phần hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể" - đó là:

- Năng lực tự chủ và tự học (Tự lực; Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng; Tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi của mình; Thích ứng với cuộc sống; Định hướng nghề nghiệp; Tự học, tự hoàn thiện).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn; Xác định mục đích và phương thức hợp tác, Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân; Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác; Tổ chức và thuyết phục người khác; Đánh giá hoạt động hợp tác; Hội nhập quốc tế).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (Nhận ra ý tưởng mới; Phát hiện và làm rõ vấn đề; Hình thành và triển khai ý tưởng mới; Đề xuất, lựa chọn giải pháp; Thiết kế và tổ chức hoạt động; Tư duy độc lập).

Chương trình giáo dục phổ thông cũng qui định các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của học sinh, trong đó có năng lực ngôn ngữ (bao gồm năng lực sử dụng tiếng Việt và năng lực sử dụng ngoại ngữ; mỗi năng lực được thể hiện qua các hoạt động: đọc, viết, nói, nghe) và năng lực văn học.

Để khắc phục tình trạng dạy học truyền thụ một chiều và ghi nhớ máy móc, việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học theo hướng tập trung hướng dẫn các hoạt động học, tăng cường tối đa khả năng vận dụng kiến thức đã học của học sinh vào hoạt động thực hành là điều kiện tiên quyết của đổi mới dạy học Ngữ văn theo định hướng năng lực.

* 1. ***Nguyên nhân***

Tồn tại lớn nhất từ phía học sinh là thói quen thụ động, quen nghe, chép, ghi nhớ máy móc và tái hiện lại những gì giáo viên nói, chưa có thói quen chủ động tìm hiểu, khám phá bài học nếu không được giao nhiệm vụ hoặc nếu có được giao nhiệm vụ thì cũng còn lúng túng trong khi độc lập giải quyết vấn đề. Đa phần, các em không biết cách diễn đạt suy nghĩ của mình bằng lời. Khi chuẩn bị bài học, các em còn bị lệ thuộc vào các tài liệu, sách tham khảo, không dám thoát ly những gì viết trong tài liệu, dẫn đến hạn chế năng lực chủ động sáng tạo trong các hoạt động nghe, nói, đọc, viết của học sinh.

Xuất phát từ nhược điểm của học sinh và chủ trương đổi mới giáo dục toàn diện, lấy người học làm trung tâm, trong đó đổi mới phương pháp giáo dục là một trong những khâu quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay. Mục tiêu đề ra là: làm thế nào để người học có một tiết học tốt? Làm sao để phát huy được tính cực, chủ động, sáng tạo của học sinh? Qua bài học, học sinh đã vận dụng được gì vào thực tiễn đời sống?... Tất cả những vấn đề đó, thúc đẩy người dạy đi tìm cho mình phương pháp dạy và học tính cực nhất để phát triển tối đa năng lực học tập của học sinh.

**2.Tên sáng kiến và lĩnh vực áp dụng**

***2.1Tên SKKN****:* ***Vận dụng một số biện pháp dạy - học Văn học Dân gian chương trình Ngữ văn lớp 10 theo định hướng phát triển năng lực học sinh.***

***2.2 Lĩnh vực áp dụng: Môn Ngữ văn THPT***

**3. Các biện pháp đã thực hiện**

Trước tiên, chúng ta sẽ nhận định so sánh sự khác nhau giữa hai phương pháp học tập :



Từ phân tích và minh họa trên chúng ta sẽ tìm ra các phương pháp phù hợp nhất để áp dụng vào giờ dạy, tiết dạy của mình nhằm đáp ứng từng đối tượng học sinh.

Phát triển năng lực người học là khi ta kích thích được sự vận động, tham gia và tương tác giữa người học với kiến thức được học. Phương pháp của người dạy đóng vai trò then chốt trong cách hình thành kiến thức cho học sinh.Những biện pháp, giải pháp trình bày dưới dây sẽ không đi sâu vào nghiên cứu các vấn đề về phương pháp có sẵn mà chủ yếu là đi vào minh họa cụ thể một vài chi tiết trong bài học có thể áp dụng. Nhằm nêu những hình dung cần thiết giúp quá trình học tập và giảng dạy nâng cao hơn về chất lượng.

***3.1.*** *Sân khấu hóa tác phẩm văn học*

Các tác phẩm VHDG hầu hết rất gần gũi và quen thuộc với cuộc sống. Vì vậy nếu học tập trung thì học sinh rất dễ cảm thụ. Tôi không chọn cách đơn điệu dẫn dắt thông thường vào bài học mà chọn hình thức sân khấu hóa tác phẩm dân gian. Bằng cách cho các em HS học theo cách sân khấu hóa tác phẩm văn học, nghĩa là học kiến thức qua chính các vở diễn do chính các em cảm nhận và tự dàn dựng. HS sẽ chuyển thể tác phẩm văn học thành vở diễn, sau đó thảo luận những vấn đề trọng tâm. Ta kích thích được năng lực đọc – hiểu tại nhà, năng lực làm việc nhóm ( Từ việc thành lập êkip, xây dựng kịch bản, lời thoại nhân vật, cho đến diễn xuất, thiết bị hậu cần...tất cả đều được các em tự giác chia nhau nhiệm vụ.

Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, cho bốc thăm và thực hiện hai tác phẩm: Truyện cổ tích Tấm Cám, Truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy. Cho phép các em tự chọn phân cảnh trong tác phẩm để thực hiện với quy định mỗi vở diễn thời gian tối đa 15 phút / vở và phải nộp kịch bản trước cho giáo viên kiểm duyệt ( tránh lỗi nội dung không phù hợp giáo dục).

Để khuyến khích các em, tôi thường chấm điểm vở diễn của mỗi nhóm và lấy điểm làm cột điểm miệng hoặc điểm cộng vào bài viết. Sau phần diễn kịch của các nhóm, cả lớp sẽ cùng thảo luận về một số vấn đề trọng tâm của bài học. Rút ra bài học cho bản thân. Hoạt động này rèn cho các em năng lực ngôn ngữ, phát biểu cảm nghĩ bản thân. Với cách thức này, tất cả HS đều phải đọc tác phẩm để nắm nội dung, tìm những chi tiết đắt giá góp ý cho kịch bản. Xong hoạt động học tập này, giáo viên có thể đi vào phần truyền thụ lại kiến thức bài học theo giáo án của mình. Lúc này, học sinh sẽ ghi chép lại, vận dụng và hiểu sâu sắc bài vì các em đã cảm nhận rõ khi đã được trải nghiệm là nhân vật trong tác phẩm.

Thực tế cho thấy, quá trình nhập vai vào nhân vật, các em học sinh cũng gặp không ít khó khăn, đôi khi còn có sự mâu thuẫn giữa tính cách của học sinh với tính cách của nhân vật; điều này thường làm cho các em không hiểu hết được đặc điểm của nhân vật. Khi đó, học sinh sẽ trao đổi, thảo luận với giáo viên. Quá trình này cũng giúp các em hiểu rõ hơn về nhân vật của mình tái hiện, đây cũng là một lần khắc sâu kiến thức rất hiệu quả. Cùng với đó, phương pháp “sân khấu hóa tác phẩm văn học” cũng làm tăng tính đoàn kết và hợp tác giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. Các em biết tự phân công nhiệm vụ, có trách nhiệm với mỗi phần việc được giao; từ đó hình thành thói quen làm việc theo nhóm. ***Với hình thức trên tạo rất nhiều ưu điểm cho chuyên đề văn tự sự và việc làm bài văn với yêu cầu hóa thân thành nhân vật hoặc liên tưởng, tưởng tượng.***

***3.2.*** *Sử dụng phương pháp Thảo luận nhóm*

Phương pháp Thảo luận nhóm trong các tiết dạy – học VHDG, là bước kế tiếp sau khi đã đề ra các định hướng và thực hiện tốt phần đọc – hiểu văn bản. Bằng cách chia HS trong lớp thành các nhóm nhỏ. Trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp.

Để tổ chức một hoạt động dạy học theo hình thức Thảo luận nhóm, tôi tiến hành theo các bước: Bước chuẩn bị(giao nhiệm vụ): chuẩn bị đề tài, nội dung, phương tiện hỗ trợ...Thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm theo yêu cầu, cử nhóm trưởng, người báo cáo,... giáo viên quan sát, đôn đốc, nhắc nhở...Yêu cầu thực hiện: Mỗi thành viên trong nhóm đều được tham gia bàn luận, được lắng nghe, tránh căng thẳng hoặc người được nói quá nhiều, làm việc quá nhiều. Mọi thành viên đều tích cực làm việc.Trình bày kết quả: Đại diện nhóm trình bày kết quả các thành viên bổ sung thêm. Sản phẩm học tập nhóm có thể sẽ được trình bày trên giấy khổ A3, được minh họa trên bảng và người đại diện thuyết trình với thời gian giáo viên quy định.

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, hỏi thêm. Nhóm thực hiện sẽ trả lời accs câu hỏi nhóm bạn đưa ra, câu trả lời đúng và thuyết phục thì nhóm ấy sẽ đạt điểm. Giáo viên phải quan sát, định hướng, đúc kết, bổ sung, nhấn mạnh và kết luận.

Phương pháp Thảo luận nhóm đã được áp dụng vào các giờ giảng dạy Ngữ văn từ rất lâu, tuy nhiên, phương pháp này nhiều khi chỉ mang tính hình thức, chưa đem lại hiệu quả giáo dục. Có tình trạng thảo luận nhóm nhưng chỉ có một, hai người trong mỗi nhóm là làm việc còn những thành viên khác ngồi chơi hoặc không tích cực. Khi nhận xét kết quả có tình trạng qua loa, quá nhanh khiến HS trong lớp không nắm bắt được đâu là nội dung đúng, sai, trọng tâm cần nắm... Chính vì vậy để phương pháp này đem lại hiệu quả, góp phần khơi dậy sự hào hứng trong học tập, theo tôi, người giáo viên cần chủ động tổ chức thảo luận nhóm một cách linh hoạt. Tùy từng đơn vị kiến thức, quỹ thời gian trong bài học mà sử dụng phương pháp Thảo luận nhóm cho phù hợp. Sau phần nhận xét, chốt ý về phần làm việc của các nhóm, tôi sẽ trình chiếu lại phần đơn vị kiến thức đầy đủ mà tôi đã soạn từ trước bằng PPT cho các em ghi vào tập. Tôi thường sử dụng phương pháp này trong bài *Tổng quan về văn học Việt Nam*, bài *Khái quát về VHDG*, hoặc bài *Ôn tập về phần VHDG*…vì các bài này đòi hỏi việc tích hợp kiến thức, khái quát hóa kiến thức ở HS.

***2.4.*** *Sử dụng phương pháp Đóng vai*

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “ làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề nên việc “diễn” không phải là phần chính mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy. Ở đây, không phải vào vai để được một vở diễn (như phần 3.1 trên) mà giáo viên đưa ra một tình huống giả định cho học sinh vào vai trả lời

Ví dụ: Giáo viên sẽ định hướng : “ Nếu em là cô Tấm trong truyện em sẽ phản ứng thế nào với mẹ con Cám sau khi từ nhà bà hàng nước trở về cung vua?...hay “ Giả sử em là chàng Trọng Thủy, được gặp lại Mị Châu em sẽ bày tỏ thế nào? Và “ Mị Châu sẽ nới điều gì về bi kịch của mình với Trọng Thủy?...” ..v.v..

Lớp thảo luận, nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn; về ý nghĩa của các cách ứng xử. Sau đó, giáo viên kết luận, định hướng cho HS về cách ứng xử tích cực trong tình huống đã cho. Khi cho HS đóng vai cần lưu ý tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện, hoàn cảnh lớp học. Tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép. Tình huống phải có nhiều cách giải quyết. Tình huống cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp; không cho trước “ kịch bản”, lời thoại. Mỗi tình huống có thể phân công một hoặc hai bạn cùng đóng vai. Phải dành thời gian phù hợp cho HS thảo luận xây dựng kịch bản và chuẩn bị đóng vai, cần quy định rõ thời gian thảo luận và đóng vai của các nhóm. Trong khi HS thảo luận và chuẩn bị đóng vai, giáo viên nên đi đến từng nhóm lắng nghe và gợi ý, giúp đỡ HS khi cần thiết. Các vai diễn nên để HS xung phong hoặc tự phân công nhau đảm nhận. Tôi áp dụng phương pháp này kết hợp với phương pháp Thảo luận nhóm ở các tác phẩm VHDG: *Tấm Cám, An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy, đoạn trích Chiến thắng Mtao – Mxây…*Để khuyến khích tinh thần làm việc của các em, tôi sẽ cho điểm những nhóm làm tốt, những cá nhân xuất sắc để lấy vào cột kiểm tra miệng hoặc lấy điểm cộng vào bài viết.

3.4. Sử dụng hình thức diễn xướng ca dao dân ca (***Dạy lý thuyết kết hợp với minh họa và tái hiện trên lớp)***

Ở bước này, người giáo viên vừa tổ chức, hướng dẫn các em tìm hiểu những giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm VHDG, vừa giới thiệu, minh họa trực tiếp những hình ảnh, những tài liệu ngoài văn bản có liên quan bài học.

Ví dụ: Dạy 1 bài ca dao – Để giúp các em hiểu rõ hơn những đặc điểm của ca dao; Mối quan hệ giữa ca dao và dân ca. Thầy, cô giáo có thể hát cho các em nghe một vài làn điệu dân ca quen thuộc. Dĩ nhiên với hình thức này đòi hỏi người thầy phải có ít nhiều tố chất nghệ sĩ, phải biết hát dân ca. Tuy nhiên nếu người dạy không có khả năng trên thì có thể sử dụng những hình thức khác như: cho các em nghe băng, đĩa hoặc soạn giáo án điện tử đưa những hình ảnh, những làn điệu dân ca vào... Sau đó, yêu cầu học sinh có thể hát dân ca đối đáp, hoặc hát dân ca đối sánh cùng chủ đề, tạo sự mới lạ cho tiết học “ Ca dao yêu thương, tình nghĩa..hay ca dao than thân..”

Với đặc thù bộ môn, chúng ta phải hết sức linh động và sáng tạo trong việc làm và sử dụng đồ dùng dạy học. Với môn văn, đồ dùng dạy học có khi không phải là những đồ vật cụ thể mà nó là những phi vật thể, có khi chỉ là một lời ca, một lời ru, một giọng kể xúc động. Song nếu biết sử dụng đúng lúc thì lại trở thành những phương tiện giảng dạy hữu hiệu. Điều này hoàn toàn phù hợp với việc dạy những tác phẩm VHDG. Thiết nghĩ nếu chúng ta áp dụng tốt những hương pháp này thì giờ học Tác phẩm VHDG sẽ rất sinh động, các em có thể sẽ cảm nhận đúng đắn và sâu sắc hơn những gì mình đang học. Tiết học cũng sẽ tạo được niềm say mê, hứng thú trong học sinh và từ đó sẽ khơi gợi sự tìm tòi, sáng tạo của các em.

***2.5****. Sử dụng Sơ đồ tư duy*

Sơ đồ tư duy hay còn gọi Lược đồ tư duy, Bản đồ tư duy (Mind Map) là phương pháp dạy học chú trọng đến cơ chế ghi nhớ, dạy cách học, cách tự học nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức... bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực.Đặc biệt, đây là một dạng sơ đồ mở, không yêu cầu tỉ lệ, chi tiết chặt chẽ như bản đồ địa lí, học sinh có thể vẽ thêm hoặc bớt các nhánh, mỗi em có thể vẽ một kiểu khác nhau, dùng những màu sắc, hình ảnh, chữ viết và các cụm từ diễn đạt khác nhau...Tuy cùng một chủ đề nhưng mỗi em có thể “thể hiện” nó dưới dạng Sơ đồ tư duy theo cách riêng của mình. Do đó, việc lập Sơ đồ tư duy phát huy tối đa khả năng sáng tạo của mỗi người. Tôi thường yêu cầu các em lập Sơ đồ tư duy khi kết thúc bài học, khi cần củng cố, khắc sâu kiến thức cho HS. Hoặc sau khi dạy xong một tác phẩm VHDG, tôi giao bài tập về nhà cho các em bằng cách yêu cầu các em vẽ Sơ đồ tư duy nội dung bài học và nộp lấy điểm cộng. Đôi khi, tôi sẽ kiểm tra kiến thức cũ của các em (kiểm tra miệng, hoặc kiểm tra 15 phút) bằng hình thức điền khuyết Sơ đồ tư duy hoặc yêu cầu lập Sơ đồ tư duy về một đơn vị kiến thức trong bài học.

***2.6.*** *Sử dụng linh hoạt, hiệu quả công nghệ thông tin trong giờ dạy*

Tầm quan trọng, sự hiệu quả và ảnh hưởng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học từ lâu đã được khẳng định bằng thực tiễn ở nước ta và trở thành xu thế tất yếu của giáo dục. Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ thông tin trong giờ dạy Ngữ văn phải linh hoạt, hợp lí thì mới có thể nâng cao hiệu quả giảng dạy. Tôi luôn sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với các phương pháp khác và tiết chế ở một số đơn vị kiến thức của bài học chứ không lạm dụng. Chẳng hạn, khi dạy bài *Sử thi Ô-đi- xê*, tôi có thể cho các em một đoạn video mô tả cuộc chiến giữa quân Hy Lạp với quân thành Troy, khi dạy bài *Khái quát về VHDG*, ở phần giới thiệu về các thể loại của VHDG, tôi có thể trình chiếu cho các em xem trích đoạn những tác phẩm nổi tiếng của các thể loại: chèo, hát dân ca, hát ru… Hoặc tôi sẽ sử dụng công nghệ thông tin kết hợp với phương pháp Thảo luận nhóm, phương pháp Lồng ghép trò chơi trong dạy học.

3.7 Sử dụng kiến thức liên môn khi dạy VHDG

Việc tích hợp liên môn giúp cho bài học trở nên sinh động, thu hút các em không gây nhà chán mà tạo động lực để các em sáng tạo, tự tư duy theo cách suy nghĩ của bản thân. Những kiến thức được các em vận dụng ngay vào giải quyết những vấn đề thực tiễn, ít học vẹt.Những nội dung tích hợp còn tiết kiệm thời gian học cho các em tìm hiểu những kiến thức khác mà các em không phải học đi học lại một nội dung ở những môn khác nữa. Từ đó làm tăng khả năng tự giác, chủ động trong học tập, giúp các em tìm lại niềm hứng thú.

          Ở trong truyện truyền thuyết có bài “ Truyện An Dương Vương Và Mị Châu Trọng Thủy” Giáo viên có thể tích hợp môn lịch sử gợi nhắc cho các em nhớ về nhân vật lịch sử là “ An Dương Vương” là người lập nên nước [Âu Lạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%82u_L%E1%BA%A1c), nhà nước thứ hai trong [lịch sử Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam) sau nhà nước [Văn Lang](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_Lang), tự xưng là An Dương Vương, đóng đô tại Phong Khê (nay là vùng Cổ Loa, huyện [Đông Anh](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4ng_Anh), [Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i)). Có ca dao:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **“** | *Ai về qua huyện Đông Anh* *Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục vương* *Cổ Loa thành ốc khác thường* *Trải bao năm tháng dấu thành còn đây.* | **”** |

          Hay có thể tích hợp với môn GDCD trong thể loại VHDG, nêu cao bài học yêu nước, bài học cảnh giác với kẻ thù, mối quan hệ giữa việc cá nhân trong mối quan hệ cộng đồng quốc gia dân tộc. Trong giao tiếp ứng xử hằng ngày để hình thành đạo đức tốt cho học sinh.

**4. Hiệu quả**

Để phát huy tối đa việc phát triển năng lực của người học thì người giáo viên cũng phải phát huy tối đa khả năng, năng lực của mình trong trao dồi kiến thức chuyên môn, phương pháp dạy học tích cực. Ngữ văn là một môn học đặc biệt khi nghệ thuật ngôn từ được dùng để xây dựng hình tượng nghệ thuật gợi mở đến nhiều đối tượng người học. Việc tìm hiểu, áp dụng các phương pháp học tập tích cực là vô cùng quan trọng.

Bên cạnh những phương pháp thảo luận nhóm có rất nhiều phương pháp để học sinh được trải nghiệm, áp dụng: đóng vai tác phẩm văn học, thực hành làm văn thơ …tiết học sinh động và hiệu quả hay không sẽ nằm vào 80 % chủ thể hướng dẫn.

* **Sau khi áp dụng phương pháp thảo luận nhóm vào tiết dạy, giáo viên ghi nhận một số ý kiến của học sinh:**

Tôi áp dụng dạy lớp 10A1, 10A10 với các tiết dạy trên lớp .Tiết học đã có phần sinh động hơn, hứng thú hơn. Tôi đã sử dụng kết hợp nhiều phương pháp như đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tự nghiên cứu tài liệu và sân khấu hóa..., ngay cả phương pháp cho các em tự chọn phương thức thể hiện ( có thể là sân khấu hóa, đọc ngâm thơ, hò đối đáp, tự sáng tác thơ…lúc thực hiện các phương pháp trên). Sau khi kết thúc tiết dạy tôi đã gửi đến học sinh toàn lớp 10A1, 10A10 một câu hỏi :***“Cảm nhận của các em về giáo viên khi cung cấp kiến thức, sử dụng phương pháp dạy học và thái độ lên lớp trong định hướng các bài VHDG ?”***.

Trả lời:

Bước đầu sử dụng những phương pháp trên, các em học sinh đều có chung nhận xét là việc sử các phương pháp học tập làm cho tiết học thêm hứng thú, lớp học sinh động, làm việc có hiệu quả, giúp các em hiểu kiến thức một cách nhanh chóng. Và nhớ lâu hơn khi được giáo viên kiểm tra bài cũ, học sinh tự tin hơn trong giơ tay trả lời câu hỏi của giáo viên.

Từ kết quả thực nghiệm, chúng ta có thể kết luận rằng đa số học sinh thích giờ học có vận dụng phương pháp được trãi nghiệm, được hóa thân thành nhân vật, được nâng cao năng lực ngôn ngữ và văn học. Phương pháp này phát huy được tính tích cực chủ động của học sinh. Tuy nhiên, nó cũng có những hạn chế nhất định như: một số học sinh không tập trung; còn e dè trong vở diễn; thời gian dự kiến có thể sai lệch do học sinh xử lý yêu cầu chậm, hơi gây tiếng ồn nhẹ cho lớp kế bên…

Theo thống kê kết quả học tập của lớp 10A1 và 10A10 bảng điểm của tháng 10/2020, số học sinh đạt điểm tốt rất nhiều.

  Việc nghiên cứu cơ sở lý luận của các phương pháp dạy học và áp dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, tôi thiết nghĩ giáo viên đứng lớp phải biết kết hợp nhiều yếu tố: có kiến thức rộng, có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học và có thái độ nhiệt tình, luôn quan tâm đến người học…nhằm xây dựng bài dạy có định hướng tốt. Bên cạnh những yếu tố vừa nêu về phía quản lý giáo dục nên quan tâm đến số lượng học sinh trên một lớp, cách đánh giá, thi cử cho phù hợp đối tượng người học thì việc đổi mới phương pháp dạy học sẽ đem lại hiệu quả cao.

**5. Khả năng vận dụng:**

Sau quá trình tham khảo và nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm này chỉ mới áp dụng ở phạm vi một lớp của Trường THPT nhưng đã đem lại một số khả quan nhất định. Có thể xem đây như một định hướng, tham khảo để người giáo viên có cách tiếp cận phù hợp không chỉ môn Ngữ văn từ THCS đến THPT mà còn có thể áp dụng các môn học khác nếu vận dụng dựa trên tính chất tương đồng ở phương pháp dạy học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Đồng Tháp, ngày12 tháng 4 năm 2019* | |
| **Xác nhận của thủ trưởng đơn vị** | | **Người viết** |